

ĐÔI NÉT VỀ NHẠC SĨ W.A. MOZART VÀ VỞ OPERA DON GIOVANNI

ĐÀO THỊ KHÁNH CHI

Email: daokhanhchi.tw@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

FACTS ABOUT MUSIC W.A. MOZART AND OPERA DON GIOVANNI

TÓM TẮT



ABSTRACT

W.A. Mozart là nhạc sĩ vĩ đại người Áo, có tài năng đặc biệt xuất chúng từ khi còn nhỏ, một hiện tượng hiếm có trong lịch sử âm nhạc. Cả cuộc đời ông là những năm tháng sáng tạo không mệt mỏi từ những năm tháng đầu đời cho đến lúc mất. Với hơn 600 tác phẩm ở đủ các thể loại từ ca khúc, các bản sonate, hòa tấu tới nhạc giao hưởng, thính phòng, opera..., Mozart đã đưa âm nhạc của mình lên tới đỉnh cao nghệ thuật với nhiều tác phẩm đã trở thành mẫu mực cho các sáng tác của nhiều nhạc sĩ sau này. Có thể kể tới các tác phẩm thuộc lĩnh vực opera như Đám cưới Figaro, Don Giovanni, Cây sáo thần... Trong đó, Don Giovanni được coi là một trong những vở opera xuất sắc với các tiết mục aria nổi tiếng và có vai trò quan trọng trong sự phát triển nền thanh nhạc của thế giới.

Từ khóa: Mozart, Nhạc sĩ Mozart, Opera, Don Giovanni

W.A. Mozart was a great Austrian musician who had a special talent from an early age, a rare phenomenon in the history of music. His whole life was a tireless creative year from the first years of his life until his death. With more than 600 works in all genres from songs, sonatas, ensembles to symphonies, chambers, operas..., Mozart has brought his music to the pinnacle of art with many works that have become famous. became a model for the compositions of many later musicians. Some of the operas such as The Wedding of Figaro, Don Giovanni, The Magic Flute can be mentioned... In particular, Don Giovanni is considered as one of the outstanding operas with famous aria repertoire and plays an important role in the development of the world's vocal background.

Keywords: Mozart, Musician Mozart, Opera, Don Giovanni, methods, arrangement song, electronic keyboard

Văn hóa nghệ thuật của thế kỷ XVIII, đặc biệt là nửa sau thế kỷ XVIII phát triển dưới sự ảnh hưởng của tư tưởng Khai sáng, ủng hộ mạnh mẽ những quan điểm tự do. Ở châu Âu, không khí bàn luận về triết học, về nghệ thuật diễn ra sôi nổi, là cơ sở hình thành nên trường phái âm nhạc cổ điển Vienne. Trường phái âm nhạc cổ điển ra đời vào nửa sau thế kỷ XVIII ở Thủ đô Vienne của nước Áo, với những nhạc sĩ lừng danh tên tuổi như C.W. Gluck, J. Haydn, L.V. Beethoven... và đặc biệt là W.A. Mozart, nhạc sĩ vĩ đại mãi đi vào lịch sử âm nhạc của nhân loại với danh hiệu “Nhạc sĩ thần đồng”, “Nhạc sĩ thiên tài”.

1. Một số nét về nhạc sĩ W.A. Mozart

W.A. Mozart được cả thế giới biết đến là một nhạc sĩ có tài năng thiên bẩm ngay từ những năm tháng đầu đời. “Là những người yêu thích văn hóa nghệ thuật, ít ai lại không biết đến một vài giai thoại về tài năng bẩm sinh của nhạc sĩ khi còn ấu thơ” [4; tr.102]. Sự nghiệp của ông có ý nghĩa, vai trò to lớn đối với sự phát triển của lịch sử âm nhạc thế giới.

Âm nhạc của Mozart thể hiện sinh động và phong phú sắc màu cuộc sống, phản ánh rõ tư tưởng của thời đại Khai sáng, đề cao chân lý và vì sự tiến bộ của loài người. “Trong âm nhạc của ông chan chứa niềm lạc quan, lòng nhân đạo, sự cao thượng; là sự trong sáng đẹp đẽ, những rung động tinh tế, sâu xa...; là nguồn động viên bất tận, mang lại cho con người tình yêu, khát vọng và niềm tin vào cuộc sống” [4; tr.102].

W.A. Mozart sinh ngày 27 tháng 1 năm 1756 tại Salzburg, thành phố ở miền Tây Bắc nước Áo. Nơi đây phong cảnh núi non hùng vĩ, là cái nôi của những điệu dân ca dân vũ, đã trở thành một trong những nguồn xúc cảm sáng tác trong các tác phẩm của ông. Gia đình ông có truyền thống về âm nhạc. “Bố là Leopold Mozart - một nghệ sĩ violon, một nhà sư phạm âm nhạc; chị gái - Maria Anna - một nghệ sĩ đàn piano tài năng; nên sự phát triển âm nhạc của Mozart trong hoàn cảnh rất thuận lợi” [6; tr.142]. Chính gia đình là cái nôi âm nhạc giúp nuôi dưỡng và phát triển tài năng thiên bẩm của cậu bé Mozart ngay từ khi còn rất nhỏ.

Tài năng thiên bẩm của Mozart được thể hiện từ rất sớm. Ba tuổi Mozart đã nghe chuẩn xác và bắt đầu học đàn. Năm tuổi, cậu đã sáng tác những bản nhạc đầu tiên. Sáu tuổi, Mozart cùng cha và chị gái đã có những chuyến lưu diễn đầu tiên tại Vienne và sau đó là nhiều nước châu Âu như Pháp, Anh, Đức... Trong thời gian lưu diễn này, ông đã sáng tác được nhiều bản sonate cho đàn piano, violon, clavir và dàn nhạc. Năm lên 10 tuổi, trước khi trở về quê hương (1766), Mozart đã sáng tác bản giao hưởng số 1 và một số sonate cho violon. Mozart sáng tác vở opera đầu tiên “Giao ước của giới luật tối cao đầu tiên” vào năm 1767, khi đó là 11 tuổi, điều mà hầu như chưa có nhạc sĩ nào có thể làm được bởi opera là thể loại đòi hỏi cao về tính chuyên nghiệp về cả thanh nhạc và khí nhạc. Sự thành công vang dội của Mozart cả về biểu diễn và sáng tác đã giúp cho Mozart được mời làm Viện sĩ khi mới có 14 tuổi. “Đó là một vinh dự mà chỉ thiếu số những nhà soạn nhạc có tài năng mới được hưởng” [1; tr.83].

Sau những chuyến lưu diễn, năm 1766 Mozart trở về Salzburg và đã phải trải qua những năm tháng cực nhọc của người nhạc sĩ hầu cận khi còn là cậu bé lên 10 tuổi. Cuộc đời của người nhạc sĩ hầu cận không tự do kéo dài 15 năm. Mặc dầu vậy, ông vẫn cho ra đời nhiều tác phẩm giá trị ở nhiều thể loại khác nhau. Tuy nhiên, “những sáng tác trong thời gian ấy mất đi sự tươi tắn, âm nhạc của ông biểu hiện nhiều xung đột và cả tính bi thương”. [6; tr.143] Đến năm 1781, ông đoạn tuyệt với cuộc đời nhạc sĩ hầu cận đến sống và sáng tác ở Vienne.

Mười năm cuối đời sống ở Vienne (1781 - 1791) là một thời kỳ dài của sự đau khổ do tài chính kiệt quệ, sức khỏe suy yếu nhưng sáng tạo của Mozart vẫn phi thường. Ông đã đưa nghệ thuật của mình lên đến đỉnh cao với sự ra đời của nhiều tác phẩm ấn tượng, xuất sắc như: Các vở nhạc kịch Cuộc đột nhập hoàng cung, Đám cưới Figaro, Don Giovanni, Cây sáo thần... Các bản giao hưởng số 39, 40, 41. Ngoài ra, còn nhiều bản sonate cho piano, concerto, fantasia... Bản Requiem (Khúc cầu hồn) là tác phẩm mà Mozart chưa kịp hoàn thành trước khi mất vào ngày 05 tháng 12 năm 1791. Học trò của ông đã tiếp tục sự dang dở của người thầy và hoàn thiện vào những năm sau đó.

Chỉ với cuộc đời ngắn ngủi (35 tuổi), Mozart đã để lại cho hậu thế một số lượng khổng lồ với hơn 600 tác phẩm lớn nhỏ ở đủ các thể loại, trong đó có: 41 giao hưởng, 23 nhạc kịch, 19 sonata cho piano, 42 sonata cho violon, 25 bản concerto cho piano, 7 concerto cho violon. Bên cạnh đó còn có 26 tứ tấu dây, 7 ngũ tấu dây, ngũ tấu cho nhạc cụ dây và hơi, 2 tứ tấu clavir, những trio clavir, rondo... Ngoài ra còn có nhiều ca khúc, nhiều bản song tấu, tam tấu, tứ tấu, các

bản thanh xướng kịch và hàng trăm bản nhạc thính phòng...

Cho dù là những tác phẩm nhỏ như ca khúc hay những thể loại có hình thức cấu trúc lớn như opera, giao hưởng thì ở mỗi thể loại, Mozart đã đưa âm nhạc cổ điển lên đến mẫu mực và trở thành những nguyên tắc kinh điển trong âm nhạc cổ điển mà các nhạc sĩ thời kỳ sau luôn kế thừa và trân trọng.

Phần lớn các tác phẩm của Mozart có tính chất trong sáng, tươi vui, phản ánh niềm lạc quan, yêu đời. Giai điệu uyển chuyển, tinh tế và dễ cảm nhận. Sự hài hòa, cân đối trong hình thức, hòa thanh, giai điệu... Bên cạnh đó, có một số tác phẩm phản ánh những khía cạnh trữ tình, tính kịch và có cả tác phẩm mang cảm xúc bi thương như bản Requiem nhưng không bi lụy, ảm đạm, vẫn toát lên sự yêu đời và khát khao cuộc sống. Âm nhạc của Mozart mang đậm màu sắc âm nhạc dân gian, “ông đã tận dụng một cách tinh tế những giai điệu dân ca dân vũ Áo, kết hợp với các nguồn dân ca đặc sắc của các nước châu Âu như vũ điệu landle, valse của Áo; menuet của Pháp, gigue của Anh, serenade của Ý...” [4; tr.106].

2. Vở opera Don Giovanni

Mozart đã thành công ở rất nhiều thể loại âm nhạc như giao hưởng, thính phòng, các sáng tác cho đàn clavir, piano, violon... Tuy nhiên, thành công rực rỡ nhất có lẽ phải kể đến lĩnh vực sáng tác opera. Kế thừa sự cải cách nhạc kịch của nhạc sĩ C.W. Gluck, Mozart là người cải cách nhạc kịch thứ hai của trường phái âm nhạc cổ điển Vienne nhưng không công bố. Ông viết khoảng 23 vở opera, trong đó có nhiều vở đã trở thành kiệt tác, là mẫu mực cho những sáng tác của nhiều nhạc sĩ sau này. Trong giới hạn bài viết, chúng tôi xin được giới thiệu về vở opera Don Giovanni của nhạc sĩ Mozart trên các phương diện: nội dung, cấu trúc và các bản aria.

2.1. Nội dung và cấu trúc

Don Giovanni được Mozart hoàn thành vào năm 1787 với phần lời của nhà văn Lorenzo Da Ponte. Đây là vở opera 2 màn có sự kết hợp của cả chất bi và chất hài (bi hài kịch). Vở này được viết bằng tiếng Ý, nội dung dựa trên câu chuyện hư cấu, phiêu lưu mạo hiểm của nhân vật Don Giovanni. Hầu hết các tình tiết xoay quanh nhân vật Don Giovanni với ba người phụ nữ mà anh ta đã quyến rũ và rũ bỏ mọi chuyện mà hẳn đã gây ra.

Các nhân vật chính trong vở nhạc kịch gồm: Don Giovanni (giọng bass), Donna Elvira (giọng soprano), Donna Anna (giọng soprano), Zerlina (giọng soprano), Don Ottavio (giọng tenor), Masetto (giọng bass), Leporello (giọng bass).

ARTS

Vở opera gồm 26 tiết mục. Màn I từ tiết mục số 1 đến tiết mục số 14. Màn II từ tiết mục số 15 đến tiết mục số 26.

Mở đầu là bản ouverture với hai phần chậm và nhanh đã khái quát được tương đối rõ nội dung tự tưởng và các hình tượng chính của vở nhạc kịch. Phần 1 viết ở tốc độ chậm với việc sử dụng các công âm theo kiểu cọt đèn, thể hiện hình tượng bức tượng đá Commendatore. Phần 2 viết ở tốc độ nhanh, tính chất âm nhạc linh hoạt và sinh động.

Phần thanh nhạc gồm hát và hát nói với nhiều hình thức phong phú và đa dạng:

Đơn ca chủ yếu vẫn là aria với các tiết mục số 3, 4, 6, 8, 10, 11, 12, 13, 18, 19, 21, 22, 23, 25 và một canzonetta đóng vai trò như một sérénade của nhân vật Don Giovanni ở tiết mục số 17.

Các tiết mục hợp ca rất phong phú và đa dạng: Song ca gồm các tiết mục số 2, 5, 7, 15, 22b, 24; tam ca có tiết mục số 3 (hát sau aria) và tiết mục số 16; tứ ca có tiết mục số 9; tốp ca gồm tiết mục số 1, 14, 20, 26.

Hợp xướng có tiết mục số 5 (sau màn song ca).

2.2. Các tiết mục aria

Các tiết mục đơn ca được Mozart sử dụng trong vở Don Giovanni để khắc họa tính cách nhân vật chủ yếu vẫn là các aria.

* Aria dành cho giọng soprano:

Có thể nói, soprano là giọng hát chiếm ưu thế trong vở Don Giovanni với ba nhân vật chính là Donna Elvira, Donna Anna và Zerlina. Các aria dành cho ba nhân vật này đều là những bản aria đặc sắc, chứa đựng nhiều kỹ thuật thanh nhạc khó và phức tạp, rất tốt cho sự phát triển của giọng hát.

- Aria của nhân vật Donna Elvira:

+ Ah, chi mi dice mai (Ai có thể nói với tôi?) thuộc tiết mục số 3, cảnh 2, màn I. Nhân vật Donna Elvira là một trong số những người rơi vào lưới tình của Don Giovanni, cô là một nữ quý tộc xinh đẹp nhưng đã bị Don Giovanni bỏ rơi. Là nhân vật dành cho giọng nữ cao màu sắc, Elvira có các aria là tiết mục số 8, số 23 và một phần của tiết mục số 3 (phần aria rất ngắn và được hát trước khi vào phần tam ca). Tuy là rất ngắn (chỉ có 25 ô nhịp) nhưng aria ở tiết mục số 3 này cũng chứa đựng trong đó những kỹ thuật thanh nhạc khó với những bước nhảy quãng xa (quãng 8, quãng 9, quãng 10) và đặc biệt đã lột tả được sự sôi nổi, tình yêu khát khao, sự xao xuyến xen lẫn hờn giận của nhân vật Elvira.

Ví dụ 5: Trích aria Ah, chi mi dice mai



+ Ah, fuggi il traditor! (Chạy trốn khỏi kẻ phản bội!). Aria này thuộc tiết mục số 8, cảnh 3, màn I, xuất hiện trong tình huống kịch: Sau khi tán tỉnh Zerlina trong đám cưới, Don Giovanni bắt đầu đưa Zerlina đi. Tuy nhiên, Elvira đã xuất hiện và kịp thời ngăn cản kế hoạch của anh ta. Elvira đã kể cho Zerlina về Don Giovanni và nói rằng hẳn ta chỉ là một tên chuyên đi tán tỉnh các cô gái. Bản aria được viết ở giọng D-dur với tốc độ nhanh, tính chất âm nhạc mạnh mẽ, dứt khoát, thể hiện khí chất của một nữ quý tộc. Ngoài ra, kỹ thuật hát nhanh ở cuối bài đòi hỏi người hát phải có kỹ thuật thanh nhạc cao và kỹ năng xử lý tác phẩm tốt mới thể hiện được hết nội dung và cảm xúc âm nhạc.

Ví dụ 6: Trích aria Ah, fuggi il traditor!



+ Mi tradi quell'alma ingrata (Tên khốn nạn vô ơn đó phản bội tôi), tiết mục số 23, cảnh 2, màn II. Khác với sự mạnh mẽ, quả quyết ở tiết mục số 8, Elvira ở tiết mục này lại vô cùng đau khổ vì một lần nữa bị người mình yêu phản bội. Việc Don Giovanni đòi áo choàng cho Leporello khiến Elvira nhầm lẫn. Những lời nói, hành động của Don Giovanni giả mạo đã gieo vào lòng nàng những hi vọng, để rồi khi sự thật được phơi bày, nàng đã khóc lên trong sự đau đớn tột cùng. Bản aria thể hiện sự giằng xé nội tâm sâu sắc của nhân vật thông qua nội dung lời ca và việc sử dụng rất nhiều các kỹ thuật thanh nhạc khó, đặc biệt là kỹ thuật passage.

- Aria của nhân vật Donna Anna (con gái nhà Commendatore):

+ Or sai chi l'onore (Bây giờ chúng ta biết rõ) thuộc tiết mục số 10, cảnh 3, màn I. Aria này xuất hiện khi Anna đang rất đau khổ vì cái chết của cha mình và lòng quyết tâm trả thù cho cha khi nhận ra giọng nói của Don Giovanni. Cô yêu cầu người yêu mình là Don Ottavio trả thù cho cha. Xuyên suốt tác phẩm là sự đau khổ, dằn vặt, rồi dần chuyển thành nỗi căm hận với kẻ đã giết chết cha cô. Giai điệu nhiều kịch tính với những nốt treo cao liên tiếp đây ấn tượng cùng các bước nhảy quãng như thể hiện tâm trạng đau đớn trong lòng của Anna.

Ví dụ 7: Trích aria Or sai chi l'onore



ARTS

+ Non mi dir, bell'idol mio (Đừng nói vậy, anh yêu dấu của em). Aria này của Donna Anna thuộc tiết mục số 25, cảnh 4, màn II. Don Ottavio giục Donna Anna về việc kết hôn, nhưng cô đã đề nghị hoãn hôn lễ bởi nó không phù hợp trong hoàn cảnh cô vừa mất cha. Ottavio cho rằng cô quá tàn nhẫn với anh. Donna Anna kiên định, tình yêu của cô dành cho anh là chân thành và không thay đổi, nhưng mong anh hãy kiên nhẫn chờ đợi để cô vượt qua những mặc cảm và nỗi đau. Khác với hình ảnh đau khổ, dằn vặt, căm hận trong tiết mục số 10, ở aria này, Donna Anna là một cô gái dịu dàng, đằm thắm. Giai điệu nhẹ nhàng, trữ tình và ngọt ngào đã thể hiện được tình yêu say đắm của nàng với vị hôn phu.

- Aria của nhân vật Zerlina: Zerlina là một cô nàng nông dân. Cô ta chuẩn bị làm đám cưới với Masetto nhưng vẫn bị siêu lòng trước những lời tán tỉnh của Don Giovanni.

+ Batti, batti, o bel Masetto (Nào, hãy đánh em đi, Masetto) thuộc tiết mục số 13, cảnh 4, màn I. Bản aria thể hiện sự ăn năn hối lỗi của Zerlina với Masetto khi cô trót phải lòng anh chàng Don Giovanni. Zerlina đã cầu xin Masetto tha thứ cho lỗi lầm và sự bông bột của mình. Để xoa dịu và làm yên lòng chồng chưa cưới, Zerlina đã hát bản aria này. Bản aria sử dụng chủ yếu kỹ thuật passage, rất tốt cho việc rèn luyện sự linh hoạt của giọng hát.

Ví dụ 8: Trích aria Batti, batti, o bel Masetto



+ Vedrai carino (Bạn sẽ thấy dễ thương) là aria thứ hai của Zerlina. Bản aria này thuộc tiết mục số 19, cảnh 1, màn II. Sau khi Masetto bị đánh bại bởi Don Giovanni (khi đó đang cải trang thành Leporello), Zerlina tìm thấy anh và hứa sẽ làm dịu vết thương của anh bằng tình yêu của cô. Khác với sự đồng đánh ở tiết mục số 13, trong aria này, Zerlina trở nên dịu dàng và ngọt ngào với những lời yêu thương đầy lãng mạn. Bản aria có giai điệu trữ tình, mềm mại và đầy sự duyên dáng. Mặc dù không phải là một tác phẩm quá khó nhưng để thể hiện thành công cũng không phải là điều dễ dàng. Bản aria này thích hợp cho giọng nữ cao trữ tình năm thứ nhất hoặc năm thứ hai.

* Aria dành cho giọng tenor:

Nhân vật duy nhất của vở Don Giovanni được tác giả viết cho giọng nam cao là Don Ottavio (vị hôn phu của Donna Anna) với hai bản aria:

+ Dalla sua pace (Bình yên của cô ấy) thuộc tiết mục số 11, cảnh 3, màn I. Sau khi Donna Anna yêu cầu

Don Ottavio trả thù Don Giovanni vì đã giết cha cô, Don Ottavio bày tỏ tình yêu và sự lo lắng cho Anna. Bản aria được viết ở giọng G dur, nhịp độ chậm, tính chất âm nhạc mềm mại, nhẹ nhàng, tha thiết, thể hiện tình yêu và sự lo lắng của Ottavio dành cho người yêu mình. Đây là một bản aria có giai điệu đẹp, rất thích hợp trong rèn luyện sự mượt mà, uyển chuyển của giọng hát.

+ Il mio tesor (em yêu dấu). Bản aria thứ hai này của Ottavio thuộc tiết mục số 22, cảnh 2, màn II. Vẫn là nhân vật Ottavio, vẫn là những giai điệu mượt mà, uyển chuyển nhưng ở aria này tính chất âm nhạc mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, bởi nó khẳng định niềm tin của Ottavio vào tình yêu của họ và lời thề quyết tâm trả thù kẻ đã giết cha của người yêu mình. Trong bản aria này, Mozart đã sử dụng khá nhiều các kỹ thuật khó như kỹ thuật passage, nhảy quãng xa (quãng 7, quãng 8, quãng 10) hay ngân dài ở những nốt treo cao (f2) đòi hỏi một giọng hát tốt với kỹ thuật thanh nhạc chắc chắn, tinh tế.

Ví dụ 9: Trích aria Il mio tesor



* Aria dành cho giọng bass:

Số lượng nhân vật được viết cho giọng nam trầm trong vở Don Giovanni là 4 nhân vật, vượt trội so với giọng nam cao (1 nhân vật). Các nhân vật giọng nam trầm gồm Don Giovanni, anh hầu Leporello, Masetto và huân tước Commendatore. Ngoại trừ nhân vật Commendatore không có aria nào, các nhân vật còn lại đều có ít nhất một bản aria:

- Aria của nhân vật Leporello (anh chàng đầy tớ của Don Giovanni):

+ Madamina, il catalogo è questo (Quý bà thân yêu, đây là catalogo). Aria này của nhân vật Leporello thuộc tiết mục số 4, cảnh 2, màn I. Leporello là anh chàng đầy tớ của Don Giovanni, anh ta hiểu rõ các mối quan hệ của ông chủ mình ở tất cả những nơi mà ông chủ đã từng đặt chân đến. Aria này được hát trong tình huống: Sau khi Donna Elvira đổi mặt với Don Giovanni, người đã phản bội cô, Leporello đã nói với cô rằng cô nên quên anh ta đi vì anh ta hoàn toàn không xứng đáng với tình yêu của cô. Để chứng minh điều này, Leporello đã cho Elvira xem danh sách các cuộc tình của Don Giovanni. Bản aria có cấu trúc hai phần: Phần I viết ở nhịp 4/4, tốc độ nhanh, tính chất âm nhạc linh hoạt, hài hước bởi sự liệt kê tóm tắt của anh chàng Leporello về số lượng, nghề nghiệp và quốc tịch của những cô gái đã bị Don Giovanni lừa gạt. Phần II viết ở nhịp 3/4, tính chất âm nhạc chậm rãi (andante), mô tả sở thích và cách tiếp

ARTS

cận các cô gái của Don Giovanni. Có thể nói, bản aria này có ý nghĩa thực sự quan trọng đối với toàn vở opera bởi thông qua nội dung aria có thể thấy được hình ảnh khá toàn diện của nhân vật Don Giovanni - biểu tượng của sự gọi cảm và khao khát của phụ nữ, đồng thời cũng là kẻ lãng nhãng, thiếu trách nhiệm.

- Aria của nhân vật Masetto: Masetto là một anh chàng nông dân và là chồng sắp cưới của Zerlina.

+ Ho capito, signor, sì! (Tôi hiểu! Thưa ngài). Bản aria này thuộc tiết mục số 6, cảnh 3, màn I. Don Giovanni mở một bữa tiệc tại nhà và mời rất nhiều khách, trong đó có Masetto và Zerlina. Masetto biết anh không thể phản đối một quý tộc nên cảm thấy lo lắng về việc Zerlina ở một mình với Don Giovanni. Hơn nữa, sự đáp lại của Zerlina đối với hắn càng khiến Masetto cảm thấy bất an và tức giận. Bản aria được viết ở nhịp 2/2, giọng F-dur, tốc độ nhanh. Tác giả đã sử dụng khá nhiều trùng âm kết hợp với sự lặp lại của các tiết nhạc, các dấu lặng có trường độ dài cùng với cách hát nhấn nhá, dứt khoát, thể hiện sự tức giận của Masetto.

Ví dụ 10: Trích aria Ho capito, signor, sì!

- Aria của nhân vật Don Giovanni:

Don Giovanni là nhân vật chính của vở nhạc kịch. Mozart đã miêu tả nhân vật này là một anh chàng có tính trăng hoa, liêu lĩnh, không biết kiềm chế, ích kỷ và vô trách nhiệm. Nhưng bên cạnh đó, Don Giovanni còn là một anh chàng thông minh, sắc sảo đầy sự lôi cuốn và hấp dẫn. Hai bản aria của Don Giovanni đã khắc họa khá rõ nét về nhân vật, đặc biệt là bản aria ở tiết mục số 12: Fin ch'han dal vino (để cho bầu máu sôi nóng lên).

+ Fin ch'han dal vino (để cho bầu máu sôi nóng lên). Bản aria này của Don Giovanni thuộc tiết mục số 12, cuối cảnh 3, màn I. Khi Don Giovanni về cung điện của mình với các nông dân đang chờ tiệc cưới của Masetto và Zerlina, anh ta tuyên bố rằng sẽ có một bữa tiệc đáng kinh ngạc với nhiều rượu và nhiều phụ nữ. Bản aria được viết ở giọng h-moll với tốc độ rất nhanh (presto). Nội dung thể hiện niềm vui sôi sục, tràn ngập trong lòng Don Giovanni và tình yêu cuộc sống khát khao của anh ta. Âm hình chủ đạo xuất hiện đầu tiên ở dàn nhạc, sau đó mới đến phần thanh nhạc và được lặp lại nhiều lần trong bài đã khắc họa rõ nét tính cách sôi nổi của nhân vật Don Giovanni.

Qua phân tích trên có thể thấy rằng, các tiết mục thanh nhạc trong vở opera Don Giovanni là rất phong phú và đa dạng. Trong đó, aria là hình thức thanh nhạc nổi trội nhất được tác giả sử dụng để khắc họa tính cách nhân vật, diễn tả các tình huống kịch, đặc biệt là để phô diễn những kỹ thuật thanh nhạc đỉnh cao. Với số lượng aria vượt trội, người học có thể tìm thấy trong đó những bài học quý giá cho việc rèn luyện phát triển kỹ thuật thanh nhạc và kỹ năng biểu diễn ở đủ các loại giọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Phương Lập Bình (1995)**, *10 nhà âm nhạc lớn thế giới*, Người dịch: Phong Đào, Nxb Văn hóa Thông tin.
2. **Nguyễn Trung Kiên (2004)**, *Nghệ thuật opera*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
3. **Nguyễn Trung Kiên (2011)**, *Lược sử opera*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội
4. **Nguyễn Thị Tố Mai (2014)**, *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới, sách lưu hành nội bộ*, trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
5. **Nhiều tác giả của Nga (1981)**, *Các thể loại âm nhạc*, Người dịch: Lan Hương, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
6. **Nguyễn Thị Nhung (2008)**, *Lịch sử âm nhạc thế giới, giáo trình dùng cho đào tạo đại học của trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. **Bằng Việt (1978)**, *Mozart*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.